TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HSST
Ngày 26-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học

Bà Nguyễn Hồng Nhiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLHS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Phạm Minh T, sinh năm 1998 tại ấp H, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Hố Gùi, xã Tam Giang Đông, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn N – sinh năm 1970 và bà: Đặng Thị A – sinh năm 1973; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/02/2018 đến nay.

- *Bị hại:* Anh Trần Văn X – sinh năm 1988 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2017, tại sân bóng chuyền ở chợ nhà lòng ấp H – xã T – huyện N giữa Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn H và Trần Văn X xảy ra cự cãi và đánh nhau.

Lúc này, Phạm Minh T (em kết nghĩa của D) thấy sự việc đánh nhau nên T chạy vào can ngăn thì bị X dùng thanh kim loại đánh vào lưng T 01 cái nhưng không gây thương tích. T bỏ chạy vào lò sấy tôm khô của ông Huỳnh T1 ở ấp H (nơi T làm thuê cho T1), T lấy 01 cây dao dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, hình bầu, mũi nhọn chạy ra sân bóng chuyền, T cầm dao chém hai dao vào phía sau cổ (gáy) và vai phải của X, thì X bỏ chạy, T đuổi theo chém tiếp vào vùng lưng của X 01 cái. H xông vào đánh T thì bị T dùng dao chém vào tay trái (khủy tay) 01 cái và vùng lưng 01 cái thì H bỏ chạy. T chạy về lò sấy tôm của T1 trốn, trên đường đi T quăng bỏ cây dao nhưng không nhớ quăng bỏ ở đâu. Sau khi gây án, T bỏ địa phương đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương.

Đối với Trần Văn X và Nguyễn Văn H được gia đình đưa đi điều trị thương tích. Hội điều trị thương tích tại phòng khám đa khoa khu vực N, huyện Đ; còn X thì điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Đ đến ngày 31/8/2017 thì xuất viện. Trong thời gian điều trị, H và X gởi đơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Minh T.

Đến ngày 18/01/2018, Phạm Minh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn đầu thú, khai nhận thương tích trên người của H và X do T dùng dao chém. Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường cho T diễn lại hành vi dùng dao chém X và H gây thương tích. Tiến hành cho bị hại X và H nhận dạng qua hình ảnh, cả hai xác nhận Phạm Minh T chính là người dùng dao gây thương tích cho H và X.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 thanh kim loại (chổi máy xe) dài 71cm, hai đoạn rời nhau được kết nối bởi mối hàn, mỗi đoạn dài lần lượt là 26,5cm và 44,5cm.

- 12 mảnh vở thủy tinh (chai nước ngọt)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 55/TgT ngày 02/11/2017 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Cà Mau đối với thương tích của Trần Văn X, kết luận:

- 01 vết sẹo đầu ngoài xương đòn phải ra mặt sau vai phải, kích thước: 12 x 0,3cm. Tỷ lệ 5%. Do vật sắc gây ra.

- 01 vết sẹo vùng lưng trái từ khoảng liên sườn IV->VIII, kích thước: 10 x 0,3cm. Tỷ lệ 4%. Do vật sắc gây ra.

- 01 vết sẹo vùng cổ sau bên phải (gáy) kích thước: 5 x 0,1cm. Tỷ lệ 3%. Do vật sắc gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo công thức cộng lùi quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12 tháng 6 năm 2014 của Bộ Y tế hiện tại là 12%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/TgT ngày 27/11/2017 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Cà Mau đối với thương tích của Nguyễn Văn H do vật sắc gây ra, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

Ngày 14/3/2018, anh Nguyễn Văn H gởi đơn xin rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự, không yêu cầu xử lý hình sự đối với Phạm Minh T và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Kết quả điều tra xác định việc rút lại đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Phạm Minh T là hoàn toàn tự nguyện, Cơ quan điều tra ban hành quyết định đình chỉ một phần vụ án đối với Phạm Minh T là đúng theo quy định pháp luật.

Trần Văn X yêu cầu T bồi thường chi phí đi lại, chi phí điều trị, chi phí ăn uống, tiền mất sức lao động, bồi thường sức khỏe bị xâm hại với tổng số tiền là 24.100.000 đồng. T và gia đình đã bồi thường cho X số tiền là 16.000.000 đồng.

Đối với cây dao Phạm Minh T dùng để gây thương tích, T đã quăng bỏ nhưng không nhớ bỏ ở đâu nên không thu giữ được, đối với các mảnh vỡ thủy tinh thu tại hiện trường chưa xác định đối tượng sử dụng nên không đề cập đến.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKSNC ngày 09/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với Phạm Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền là 8.100.000 đồng.

+ Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại (chổi máy xe) dài 71cm (02 đoạn rời nhau được kết nói bởi mối hàn, mỗi đoạn dài lần lượt là 26,5cm và 44,5cm); 12 mảnh vở thủy tinh (chai nước ngọt).

- Bị cáo T thống nhất với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại với số tiền là 8.100.000 đồng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Đối với Nguyễn Văn H có đơn xin rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự, Cơ quan điều tra ban hành quyết định đình chỉ một phần vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 23/8/2017 tại khu vực chợ Nhà Lồng ấp H – xã T – huyện N bị cáo T dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trần Văn X với tỷ lệ thương tích là 12%, hành vi trên của bị cáo là nghiêm trọng, đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 như Viện kiểm sát đã viện dẫn để truy tố trong bản cáo trạng là đúng. Tuy nhiên, hiện nay chính sách pháp luật hình sự có thay đổi, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì quy định nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo T theo Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSNC ngày 09/5/2018 là phù hợp, có căn cứ, có lợi cho bị cáo nên được chấp nhận.

[3]. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

Xét về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về mức hình phạt là chưa đủ sức răn đe trong tình hình đấu tranh phòng chống phạm tội hiện nay, nên Hội đồng

xét xử cần xem xét mức hình phạt đối với bị cáo để tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa: Việc bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại; bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn X yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về chi phí đi lại, điều trị, ăn uống và tiền mất sức lao động với tổng số tiền là 24.100.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, bị cáo đã bồi thường được 16.000.000 đồng, nên buộc bị cáo T tiếp tục bồi thường cho anh X với số tiền là 8.100.00 đồng.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 thanh kim loại (chổi máy xe) dài 71cm (02 đoạn rời nhau được kết nói bởi mối hàn, mỗi đoạn dài lần lượt là 26,5cm và 44,5cm); 12 mảnh vở thủy tinh (chai nước ngọt).

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu là 405.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 590 Bộ luật Dân sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 01 (một) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh T bồi thường tiếp cho anh Trần Văn X với số tiền là 8.100.000 đồng.

Kể từ ngày anh X có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo T chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy gồm 01 thanh kim loại (chổi máy xe) dài 71cm (02 đoạn rời nhau được kết nói bởi mối hàn, mỗi đoạn dài lần lượt là 26,5cm và 44,5cm); 12 mảnh vở thủy tinh (chai nước ngọt), vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang quản lý.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo T phải chịu là 405.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

Trần Hoàng Tuấn